

HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT THỰC THI

CPTPP

Đánh giá hiệu quả thực hiện
và Hàm ý chính sách

Nhóm Nghiên cứu

Nguyễn Thị Thu Trang
Phùng Thị Lan Phương
Nguyễn Thị Thùy Dung
Nguyễn Thanh Trà

HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT THỰC THI

CPTPP

Đánh giá hiệu quả thực hiện
và Hàm ý chính sách

Mọi quan điểm trong Báo cáo này là của Nhóm Nghiên cứu, không phản ánh quan điểm của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương hay Chương trình Aus4Reform.

LỜI NÓI ĐẦU

Là Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, tiêu chuẩn cao đầu tiên mà Việt Nam từng tham gia, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có tác động trực tiếp tới nhiều chế định pháp luật nội địa của Việt Nam. Do đó, khác với nhiều FTA trước đây, công tác sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các quy định pháp luật nội địa nhằm bảo đảm tương thích với cam kết là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong quá trình thực thi Hiệp định này.

Trên thực tế, có thể nói CPTPP là hiệp định đầu tiên sau WTO đòi hỏi Việt Nam phải triển khai các hoạt động xây dựng pháp luật thực thi cam kết ở phạm vi rộng như vậy. Một phần đáng kể trong số này đã được triển khai trong giai đoạn 2019-2020, với các văn bản được ban hành mới, sửa đổi/bổ sung trong nhiều lĩnh vực, ở các cấp độ pháp lý khác nhau.

Việc tổng kết quá trình thực hiện các hoạt động xây dựng pháp luật thực thi CPTPP đã triển khai, đánh giá các thành công và bất cập, nhận diện những nguyên nhân liên quan có ý nghĩa rất quan trọng. Một mặt, đây là cơ sở để Việt Nam rút ra những bài học kinh nghiệm trực tiếp cho giai đoạn thực thi CPTPP tiếp theo. Mặt khác, những hàm ý chính sách từ đây có thể là gợi ý hữu dụng cho các hoạt động xây dựng pháp luật thực thi các FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao trong thời gian tới, đặc biệt là Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA).

Với mục tiêu đưa ra bức tranh toàn cảnh về hoạt động xây dựng pháp luật thực thi CPTPP trong giai đoạn 2019-2021, qua đó tổng kết các kết quả đạt được, những vấn đề còn tồn tại và các hàm ý chính sách từ đây cho Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền để tiếp tục triển khai hiệu quả công tác này cho cả CPTPP và các FTA thế hệ mới khác trong thời gian tới, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (Trung tâm WTO và Hội nhập) thực hiện **Báo cáo nghiên cứu “Hoạt động xây dựng pháp luật thực thi CPTPP – Đánh giá hiệu quả thực hiện và Hàm ý chính sách”**.

Báo cáo được thực hiện trên cơ sở hoạt động (i) Tổng hợp các kế hoạch xây dựng pháp luật thực thi CPTPP của các cơ quan có thẩm quyền (Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành); (ii) Rà soát chi tiết quá trình soạn thảo, nội dung, hiệu quả thực tế của các văn bản pháp luật thực thi cam kết CPTPP đã ban hành hoặc đang soạn thảo trong giai đoạn 2019-2021; (iii) Phân tích so sánh chi tiết các yêu cầu của cam kết với các quy định “nội luật hóa” các cam kết trong các văn bản này; và (iv) Phỏng vấn, trao đổi với một số cơ quan có thẩm quyền trong xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản này và một số hiệp hội doanh nghiệp là đối tượng chịu tác động trực tiếp từ các quy định thực thi cam kết CPTPP. Các phương pháp nghiên cứu tại bàn, mô tả lý thuyết, phân tích và so sánh pháp lý, phỏng vấn trực tiếp và/hoặc bình luận của chuyên gia, tổng hợp và phân tích thực tế thi hành đã được sử dụng để thực hiện Báo cáo này.

Nhóm nghiên cứu trân trọng cảm ơn Chuyên gia kinh tế cao cấp Phạm Chi Lan - Nguyên Phó Chủ tịch VCCI, Luật sư Trần Hữu Huỳnh - Nguyên Trưởng Ban Pháp chế VCCI, Nguyên Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, TS. Nguyễn Văn Cương - Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp về những ý kiến bình luận quan trọng cho Báo cáo này. Trân trọng cảm ơn các chuyên gia từ Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam, Hiệp hội Dệt may Việt Nam, Hiệp hội Da giày Túi xách Việt Nam về những thông tin thực tiễn rất có ý nghĩa cho việc xây dựng Báo cáo.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ kỹ thuật của Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (Aus4Reform) - Đại sứ quán Australia tại Việt Nam cho việc tổ chức nghiên cứu và xây dựng Báo cáo này./

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam



MỤC LỤC

TÓM TẮT	8
Phần thứ nhất	
TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT THỰC THI CPTPP	14
I. Những vấn đề cơ bản về hoạt động xây dựng pháp luật thực thi CPTPP	16
1. Bối cảnh và sự cần thiết của việc xây dựng pháp luật thực thi CPTPP	17
2. Về các mục tiêu và giới hạn của hoạt động xây dựng pháp luật thực thi CPTPP	20
II. Nhận diện các hoạt động xây dựng pháp luật thực thi CPTPP	24
1. Rà soát tính tương thích của pháp luật Việt Nam với cam kết CPTPP	25
2. Kế hoạch xây dựng pháp luật thực thi CPTPP của Việt Nam	26
Phần thứ hai	
RÀ SOÁT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT THỰC THI CPTPP GIAI ĐOẠN 2019-2021	28
I. Rà soát các hoạt động xây dựng pháp luật nhằm thực thi cam kết CPTPP có hiệu lực ngay	30
1. Nhận diện các hoạt động xây dựng pháp luật đã thực hiện	31
2. Rà soát quá trình soạn thảo các VBQPPL thực thi cam kết CPTPP	34
2.1. Về cách thức “nội luật hóa” cam kết	34
2.2. Về việc tham vấn doanh nghiệp trong quá trình soạn thảo	35
3. Rà soát thời điểm có hiệu lực của các VBQPPL thực thi CPTPP	37
3.1. Về việc bảo đảm yêu cầu của CPTPP về thời điểm có hiệu lực	37
3.2. Về ảnh hưởng của việc ban hành chậm các văn bản thực thi CPTPP	41
4. Rà soát chất lượng các VBQPPL thực thi CPTPP	43
4.1. Tính thống nhất (tính tương thích)	43
4.2. Tính minh bạch	49
4.3. Tính hợp lý và khả thi	54
4.4. Tác động về giới	60
II. Rà soát các hoạt động xây dựng pháp luật chuẩn bị cho việc thực thi cam kết CPTPP có hiệu lực theo lộ trình	64
1. Nhận diện các cam kết CPTPP cần “nội luật hóa” theo lộ trình	65
2. Về thực tế chuẩn bị của Việt Nam	67

Phần thứ ba**HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT THỰC THI CPTPP****VÀ CÁC FTA TRONG TƯƠNG LAI** _____ 70

1. Đối với công tác rà soát pháp luật trước khi phê chuẩn _____ 72

2. Đối với hoạt động xây dựng kế hoạch xây dựng pháp luật thực thi cam kết _____ 73

3. Về việc chuẩn bị về nội dung cho soạn thảo các quy định thực thi cam kết _____ 74

4. Về quá trình soạn thảo các VBQPPL thực thi cam kết _____ 75

5. Về quá trình thi hành các quy định “nội luật hóa” cam kết _____ 76

CÁC PHỤ LỤC _____ 80

Phụ lục I – Tổng hợp kế hoạch xây dựng pháp luật thực thi CPTPP của Việt Nam _____ 82

Phụ lục II – Bảng rà soát tính tương thích của VBQPPL thực thi CPTPP với
nội dung cam kết _____ 87

Phụ lục III – Kết quả rà soát chi tiết các hoạt động xây dựng pháp luật thực thi CPTPP _____ 101

1. Hoạt động xây dựng văn bản về thuế XNK ưu đãi đặc biệt CPTPP
(Nghị định 57/2019/NĐ-CP) _____ 1022. Hoạt động xây dựng văn bản về quy tắc xuất xứ CPTPP đối với hàng hóa xuất khẩu
và nhập khẩu (Thông tư 03/2019/TT-BCT, sửa đổi bởi Thông tư 06/2020/TT-BCT) _____ 1053. Hoạt động xây dựng văn bản hướng dẫn thực thi cam kết CPTPP về xác định xuất xứ
đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (Thông tư 62/2019/TT-BTC) _____ 1094. Hoạt động xây dựng các văn bản thực thi cam kết CPTPP về hạn ngạch
(Thông tư 07/2019/TT-BCT, Thông tư 03/2020/TT-BCT và Thông tư 04/2020/TT-BCT) _____ 1125. Hoạt động xây dựng văn bản thực thi cam kết CPTPP về biện pháp tự vệ đặc biệt
(Thông tư 19/2019/TT-BCT) _____ 1196. Hoạt động xây dựng văn bản thực thi cam kết CPTPP về hàng rào kỹ thuật
về mỹ phẩm (Thông tư 32/2019/TT-BYT) _____ 1217. Hoạt động xây dựng văn bản thực thi cam kết CPTPP về mua sắm công
(Nghị định 95/2020/NĐ-CP, Thông tư 09/2020/TT-BKHĐT) _____ 124

8. Hoạt động xây dựng văn bản thực thi cam kết CPTPP về sở hữu trí tuệ _____ 127

9. Văn bản thực thi cam kết CPTPP về lao động _____ 129

10. Hoạt động xây dựng văn bản thực thi cam kết CPTPP về dịch vụ phụ trợ bảo hiểm _____ 133

11. Hoạt động xây dựng văn bản thực thi cam kết CPTPP liên quan tới chính sách
cạnh tranh _____ 135